TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG LÁT** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 34/2023/QĐST-HNGĐ	*Mường Lát, ngày 26 tháng 12 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 44/2023/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Giàng Thị M** – Sinh ngày 05 tháng 7 năm 1997

Địa chỉ: Bản Ún, xã Mường Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Số CCCD: 0141970000xx, cấp ngày 28/9/2021. Nơi cấp: Cục trưởng Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Bị đơn: Anh **Mùa A T** – Sinh ngày 16 tháng 6 năm 1994

Địa chỉ: Bản Ún, xã Mường Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Số định danh cá nhân: 0140940000xx, cấp ngày 07/01/2022. Nơi cấp: Cục trưởng Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 146, Điều 147, Điều 212, Điều 213, Điều 397, Điều 482 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 147, Điều 148 và Điều 278 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 68, Điều 69, Điều 71, Điều 72, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 88, Điều 107, Điều 110, Điều 115, Điều 116, Điều 117, Điều 118 và Điều 119 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ điều Điều 3; Điều 6; điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 15; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 12 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 12 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Giàng Thị M, sinh năm 1997 và anh Mùa A T, sinh năm 1994.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Chị Giàng Thị M và anh Mùa A T thống nhất tự nguyện thuận tình ly hôn.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 19/2020 ngày 11/5/2020 của Ủy ban nhân dân xã Mường Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa không còn giá trị pháp lý).

Về con chung: Các đương sự công nhận và thống nhất, trong thời kỳ hôn nhân có 03 con chung, tên các cháu là Mùa Thị H, sinh ngày 30/4/2014; cháu Mùa Thị V, sinh ngày 18/11/2015 và cháu Mùa A C, sinh ngày 04/9/2017, hiện các cháu phát triển bình thường về thể chất, trí lực và các cháu đang ở với bố. Quá trình giải quyết vụ án, tính đến ngày hòa giải, thì các cháu Mùa Thị H và Mùa Thị V có bản nguyện vọng muốn được ở với bố, cháu Mùa A C chưa đủ 07 tuổi, nên chưa có bản ghi nguyện vọng; Chị Giàng Thị M và anh Mùa A T tự nguyện, thỏa thuận và thống nhất, đó là: Giao các cháu Mùa Thị H, sinh ngày 30/4/2014; cháu Mùa Thị V, sinh ngày 18/11/2015 và cháu Mùa A C, sinh ngày 04/9/2017 cho anh Mùa A T là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, cho đến khi từng cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi); Chị Giàng Thị M có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cấm, cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự thỏa thuận và thống nhất, chị Giàng Thị Mỷ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 1.000.000đ (Một triệu đồng)/01 cháu (03 cháu là 3.000.000đ/tháng), cho đến khi từng cháu đủ 18 tuổi. Hình thức cấp dưỡng: Hàng tháng; Thời gian cấp dưỡng: Từ tháng 01/2024.

Vì quyền lợi mọi mặt của người con, khi cần thiết, Giàng Thị M có quyền làm đơn đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con chung; Chị Giàng Thị M và anh Mùa A T đều có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung khi cần thiết và theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu.

Về án phí: Miễn án phí HNGĐ sơ thẩm và án phí cấp dưỡng trong vụ án HNGĐ cho các đương sự. Vì các đương sự là người dân tộc thiểu số (H'Mông) sống ở vùng có điều kiện KT-XH đặc biệt khó khăn, thuộc diện hộ nghèo và đã có đơn xin miễn án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế

thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án căn cứ Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV&THA – TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Phòng 9 - VKS nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát (02 bản);
- Chi cục THADS huyện Mường Lát;
- UBND xã Mường Lý, huyện Mường Lát;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tiến Dũng